

Cần Thơ, ngày 10 tháng 10 năm 2024

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN NGŨ VĂN - KHỐI 12
NĂM HỌC 2024-2025**

I. GIỚI HẠN NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đọc:

Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa: văn bản truyện hiện thực hoặc lãng mạn.

2. Viết:

Nghị luận xã hội: viết một bài văn NLXH về vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.

Nghị luận văn học: viết một đoạn văn nghị luận được gợi ra từ ngữ liệu Đọc hiểu.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Tự luận 100%
- Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)
- Không sử dụng tài liệu

III. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

1. Đọc (4,0 điểm)

Phần Đọc (4,0 điểm)

Nhận biết:

- Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của phong cách hiện thực và lãng mạn qua các tác phẩm văn học.
- Nhận biết được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri) điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,...

Thông hiểu:

- Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.
- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.
- Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản.

Vận dụng:

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về văn bản văn học.

- Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội.

Lưu ý: - Phần đọc gồm 5 câu hỏi:

+ 2 câu tự luận nhận biết: 1.5 điểm

+ 2 câu tự luận thông hiểu: 2.0 điểm

+ 1 câu tự luận vận dụng: 0.5 điểm

- Trong phần Đọc hiểu phải có câu Tiếng Việt, với nội dung hỏi:

+ Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ trang trọng.

+ Nhận biết biện pháp tu từ và nêu tác dụng.

2. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2, 0 điểm) Viết một đoạn văn nghị luận văn học (phân tích đặc điểm nhân vật) được gợi ra từ ngữ liệu Đọc hiểu.

Bước 1. Viết mở đoạn: Căn cứ vào đề bài để dẫn dắt và nêu được đúng vấn đề nghị luận (đặc điểm nhân vật), đánh giá đặc điểm nhân vật.

Bước 2. Viết các câu phát triển đoạn: phân tích, nhận xét, đánh giá về đặc điểm nhân vật (phần trọng tâm).

- Giới thiệu nhân vật.

- Phân tích các đặc điểm của nhân vật:

+ Ngoại hình (nếu có).

+ Hoàn cảnh, số phận.

+ Tính cách, phẩm chất thông qua các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật (ngôn ngữ, hành động và miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật).

+ Mối quan hệ của nhân vật.

+ Vai trò của nhân vật trong tác phẩm (nổi bật chủ đề, tư tưởng nhà văn gửi gắm).

+ Đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật: ngôn ngữ, hành động, diễn biến tâm trạng.

Bước 3. Đánh giá lại nhân vật, khẳng định tài năng của nhà văn.

Câu 2 (4,0 điểm) Viết một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (khoảng 600 chữ)

- Yêu cầu chung

+ Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.

+ Có luận điểm rõ ràng, chặt chẽ, thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề

+ Đưa ra hệ thống lí lẽ, bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ để làm sáng tỏ luận điểm.

- + Nêu và phân tích, trao đổi về các ý kiến trái chiều.
- + Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận gồm 3 phần

- Gợi ý bố cục

Mở bài:

- Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận.
- Nêu khái quát quan điểm của người viết về vấn đề cần bàn luận.

Thân bài

- Giải thích được vấn đề cần bàn luận.
- Trình bày được hệ thống luận điểm, thể hiện rõ quan điểm của người viết.
- Phản biện các ý kiến trái chiều một cách hợp lí.

Kết bài:

- Khẳng định lại quan điểm của bản thân.
- Đề xuất giải pháp, bài học phù hợp.

TRƯỜNG THPT CHÂU VĂN LIÊM
TỔ NGŨ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Kiều, ngày 10 tháng 10 năm 2024

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN NGŨ VĂN - KHỐI 11
NĂM HỌC 2024-2025

I. GIỚI HẠN KIẾN THỨC

- Phạm vi: Bài 1. Thông điệp từ thiên nhiên và Bài 2. Hành trang vào tương lai.
- Đọc:
 - + Văn bản tùy bút/tản văn
 - + Tiếng Việt: Cách giải thích nghĩa của từ
- Viết: Bài văn nghị luận về vấn đề xã hội

II. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA:

I. Đọc (4,0 điểm)

1. Nhận biết:

- Nhận biết được đề tài, cái tôi trữ tình, kết cấu của văn bản.
- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu.
- Nhận biết được các yếu tố tự sự và trữ tình.
- Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong văn bản.
- Nhận biết được cách giải thích nghĩa của từ trong văn bản.

2. Thông hiểu:

- Giải thích được nghĩa của từ và đánh giá được cách giải thích nghĩa của từ trong các trường hợp cụ thể.
- Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cái tôi trữ tình, giọng điệu và mối quan hệ giữa các yếu tố này trong văn bản.
- Phân tích sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tùy bút hoặc tản văn;
- Phân tích, lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của văn bản.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản.
- Lí giải được tính đa nghĩa của ngôn ngữ nghệ thuật trong văn bản.

3. Vận dụng:

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản tới quan niệm của bản thân về cuộc sống hoặc văn học.
- Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra trong văn bản.

- Đánh giá được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm của bản thân về văn học và cuộc sống. Đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

Lưu ý: Phần đọc hiểu (4,0 điểm) gồm 5 câu hỏi,:

- 2 câu tự luận nhận biết: 1,5 điểm
- 2 câu tự luận thông hiểu: 2,0 điểm
- 1 câu tự luận vận dụng: 0,5 điểm

II. Viết (6,0 điểm)

1. Viết một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (khoảng 600 chữ)

1.1. Kiểu bài

Văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội là kiểu văn bản dùng lí lẽ, bằng chứng để bàn luận, làm sáng tỏ về một vấn đề xã hội, giúp người đọc nhận thức đúng về vấn đề và có thái độ, giải pháp phù hợp với vấn đề đó.

1.2. Yêu cầu chung

- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.
- Có luận điểm rõ ràng, chặt chẽ, thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề
- Đưa ra hệ thống lí lẽ, bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ để làm sáng tỏ luận điểm.
- Nêu và phân tích, trao đổi về các ý kiến trái chiều.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận gồm 3 phần

1.3. Gợi ý bố cục

a. Mở bài:

- Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận.
- Nêu khái quát quan điểm của người viết về vấn đề cần bàn luận.

b. Thân bài

- Giải thích được vấn đề cần bàn luận.
- Trình bày được hệ thống luận điểm, thể hiện rõ quan điểm của người viết.
- Phản biện các ý kiến trái chiều một cách hợp lí.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại quan điểm của bản thân.
- Đề xuất giải pháp, bài học phù hợp.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN NGŨ VĂN - KHỐI 10
NĂM HỌC 2024-2025

A. GIỚI HẠN KIẾN THỨC

Phạm vi

- **Bài 1.** Tạo lập thế giới (Thần thoại).
- **Bài 2.** Sống cùng kí ức cộng đồng (Sử thi).
 - Đọc:
 - + Văn bản sử thi/thần thoại
 - + Tiếng Việt: Cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản
 - Cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú
 - Viết: Bài văn nghị luận về vấn đề xã hội

B. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA:

I. Đọc (4,0 điểm) Ngữ liệu kiểm tra sẽ thuộc một trong hai thể loại sau:

1. Thần thoại

a. Nhận biết:

- Nhận biết được không gian, thời gian trong truyện thần thoại.
- Nhận biết được đặc điểm của cốt truyện, câu chuyện, nhân vật trong truyện thần thoại.
- Nhận biết được đề tài; các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.
- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong truyện thần thoại.

b. Thông hiểu:

- Tóm tắt được cốt truyện.
- Phân tích được những đặc điểm của nhân vật; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm.
- Chỉ ra được ý nghĩa, tác dụng của đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại; lí giải được mối quan hệ giữa đề tài, chi tiết, câu chuyện và nhân vật trong tính chỉnh thể của truyện thần thoại.
- Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; chỉ ra và phân tích được những căn cứ để xác định chủ đề của văn bản.
- Lí giải được tình cảm, thái độ của người kể chuyện với nhân vật trong truyện thần thoại.
- Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.
- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.

c. Vận dụng:

- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.

2. Sử thi

Nhận biết:

- Nhận biết được đặc điểm của không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật trong sử thi.
- Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất); điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong sử thi.
- Nhận biết được đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của sử thi.
- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong sử thi.

Thông hiểu:

- Tóm tắt được cốt truyện của đoạn trích / tác phẩm.
- Phân tích được những đặc điểm của nhân vật trong sử thi; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong đoạn trích / tác phẩm.
- Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; chỉ ra và phân tích được những căn cứ để xác định chủ đề của văn bản.
- Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.
- Lí giải được tác dụng của việc lựa chọn nhân vật người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất); lựa chọn điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong sử thi.
- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của đề tài; các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của sử thi; lí giải được mối quan hệ giữa đề tài, chi tiết, câu chuyện và nhân vật trong tính chỉnh thể của sử thi.
- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật, sự kiện trong sử thi.

Vận dụng:

- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.

II. Viết (6,0 điểm) Viết một văn bản nghị luận một vấn đề xã hội (khoảng 600 chữ).

1. Kiểu bài: Văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội

2. Yêu cầu chung

a. Nhận biết:

- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.
- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.
- Giới thiệu được vấn đề xã hội và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.

- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.

b. Thông hiểu:

- Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.
- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.
- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

c. Vận dụng:

- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.
- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.
- Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.

3. Gợi ý bố cục

a. Mở bài: Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và định hướng của bài viết.

b. Thân bài: Lần lượt trình bày các luận điểm để làm rõ vấn đề cần nghị luận; đưa ra lí lẽ và bằng chứng đa dạng, thuyết phục để làm sáng tỏ luận điểm; các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

c. Kết bài: Khẳng định ý kiến về vấn đề nghị luận.

**TM. TỔ CHUYÊN MÔN
TỔ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Cẩm Hương